

Số: 09/2019/QĐST-VDS

Bà Rịa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Hoàng Anh

Thư ký phiên họp: Bà Vương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên họp:
Bà Khuất Thị Thu Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại phòng họp trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-VDS ngày 10/5/2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2019/QĐST-VDS ngày 04/11/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1951; Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Bùi Tôn N, sinh năm 1987; Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Tôn D, sinh 1979; Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

+ Bà Bùi Thị D1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Bùi Văn M (sinh năm 1948, chết năm 2014) và bà Phạm Thị H (sinh năm 1951) là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn.

Ông M bà H có 03 con chung gồm: Bùi Tôn D, sinh năm 1979, Bùi Thị D1, sinh năm 1984 và Bùi Tôn N, sinh năm 1987.

Đối với ông Bùi Tôn N khi sinh ra bị câm điếc bẩm sinh, không biết tính toán, đọc viết, chậm phát triển trí tuệ, kém tiếp thu, không đi lại bình thường được, không có vợ con và hiện được quản lý và chăm sóc tại Trung tâm xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 5365/2019/KLGĐTC ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Về y học: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần, mức độ trung bình/câm điếc bẩm sinh (F71/H93-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Để đảm bảo quyền lợi trong việc chăm sóc sức khỏe cũng như bảo đảm quyền lợi và đại diện cho ông Ninh trong các giao dịch dân sự, nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến: Thẩm phán giải quyết vụ việc theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: căn cứ vào yêu cầu của đương sự và các chứng cứ kèm theo thì chưa đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị Tòa án tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về quan hệ yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Đây là việc đương sự yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N; Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị “Mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 1 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Cha mẹ ông N là ông M (chết) và bà H chung sống có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống ông bà có 03 con chung gồm ông D, bà D1 và ông N. Khi sinh ra ông N bị khuyết tật là câm điếc bẩm sinh, chậm phát triển trí tuệ, nhận thức rất hạn chế.

Gia đình đã chữa trị nhưng không thuyên giảm, hiện nay ông N được quản lý và chăm sóc tại Trung tâm xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo chế độ của người khuyết tật.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 5365/2019/KLGĐTC ngày 14/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận, về y học: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần, mức độ trung bình/câm điếc bẩm sinh (F71/H93-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, căn cứ vào kết luận giám định trên thì ông N không thuộc trường mất năng lực hành vi dân sự mà có đủ căn cứ để xác định ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chỉ định bà H là người giám hộ, ông D là người giám sát việc giám hộ. Việc cử người giám hộ để đại diện, xác lập trong các giao dịch dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, 46, 47, 51, 57, 58, 59, 136 và Điều 141 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Phạm Thị H:

Tuyên bố ông N, sinh năm 1987; Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người giám hộ của ông N là bà H, sinh năm 1951; Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người giám sát việc giám hộ là ông D, sinh 1979; Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự, bà H là người đại diện theo pháp luật của ông N.

Phạm vi đại diện: Căn cứ Điều 141 Bộ luật dân sự bà H có quyền xác lập thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của ông N, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Bà H chỉ được thực hiện giao dịch dân sự trong phạm vi đại diện và phải thông báo cho người thứ ba trong giao dịch dân sự biết về phạm vi đại diện của mình. Bà H không được xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự với chính mình hoặc với người thứ ba mà mình cũng là đại diện của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà H là người cao tuổi nên được miễn, hoàn trả lại cho bà H tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008629 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Về chi phí giám định: Bà H phải chịu và đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- VKSND Tp. B;
- THADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh